

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HS-PT
Ngày: 29-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hải

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đ Quang; Ông Bùi Đình Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo Đặng Thị T, Nguyễn Kim Đo có kháng cáo của bị cáo Đặng Thị T và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P7 ngày 29/12/2020 của VKS nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: Đặng Thị T; sinh ngày 06/3/1989; sinh quán: Xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ngoài giá thú của bà Đặng Thị P, sinh năm 1965; có chồng Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1987 và 03 người con, lớn nhất 09 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại địa phương, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và Tên: Nguyễn Kim Đ; sinh ngày 15/6/1987; sinh quán: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà

Tỉnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim C, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; có vợ Đặng Thị T, sinh năm 1989 và 03 người con, lớn nhất 09 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại địa phương, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1988; Địa chỉ: thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An. (Xin xét xử vắng mặt)

- Anh Nguyễn Tài H, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An. (Xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ quan hệ bạn bè và đã từng nhiều lần vay mượn tiền để làm ăn, nên vào khoảng cuối năm 2019, Đặng Thị T đã hỏi vay của chị Nguyễn Thị L số tiền 200.000.000 đồng **để về trả nợ**. Chị Nguyễn Thị L đồng ý cho vay nhưng với điều kiện phải có gì cầm cố, để nếu sau này không trả được nợ thì tài sản cầm cố sẽ được chuyển nhượng cho L. Nghe L nói vậy, T đã bàn bạc với chồng mình là Nguyễn Kim Đ về việc nhờ người làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đối với mảnh đất trước đây **thuộc quyền sở hữu của vợ chồng nhưng đã bán cho người khác vào tháng 5/2019**, mang tới cầm cố cho L để được vay tiền, Đ đồng ý. Sau đó, thông qua mạng Facebook, T đã nhờ một người không quen biết có tài khoản Facebook “Thành Lộc” làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đặng Thị T và Nguyễn Kim Đ với giá 8.500.000 đồng. **Để tạo lòng tin với vợ chồng chị L, T và Đ đã đến văn phòng công chứng Hồng Lam - Hà Tĩnh làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nói trên cho chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tài Hòa (chồng của chị L), trong bản hợp đồng đều có chữ ký, điểm chỉ của Đặng Thị T và Nguyễn Kim Đ (hợp đồng có đóng dấu treo của Văn phòng công chứng, chưa được chứng thực vì chưa có chữ ký của người mua). Khoảng tháng 01/2020, Đặng Thị T đã đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cùng với Hợp đồng mua bán đất tới nhà chị Nguyễn Thị L cầm cố và được chị L và anh Nguyễn Tài Hòa (chồng chị L) cho vay với số tiền 200.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận (bằng miệng) nếu trong 02 tháng vợ chồng T không trả số tiền đã vay thì phải chuyển nhượng thửa đất nói trên cho vợ chồng chị L.**

Sau nhiều lần đòi nợ nhưng không được Đặng Thị T và Nguyễn Kim Đ trả số tiền đã vay. Tháng 6/2020, chị L yêu cầu T và Đ làm thủ tục chuyển

nhượng quyền sử dụng đất như đã thỏa thuận. Do chưa có tiền và sợ bị lộ việc sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, nên vợ chồng T tiếp tục xin khất nợ và xin hoãn việc đưa hồ sơ lên Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất để hoàn tất việc chuyển nhượng.

Đến ngày 17/8/2020, do T và Đ không thực hiện việc trả tiền nên chị Nguyễn Thị L đã đưa toàn bộ hồ sơ nói trên đến Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Tĩnh chi nhánh Thạch Hà - Lộc Hà để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất. Qua kiểm tra hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền xác định thửa đất nói trên đã được vợ chồng T chuyển nhượng cho người khác từ tháng 5/2019, còn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà vợ chồng T đưa cho chị L là giả nên đã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử lý theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số 153/PC09-KTHS ngày 11/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BI 161104, đứng tên ông Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1987, CMND số 183605811 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989, CMND số 183749635, đều có địa chỉ thường trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (ký hiệu: A) là giả.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Nguyễn Kim Đ được áp dụng thêm Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đặng Thị T và Nguyễn Kim Đ phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị T 06 tháng tù, thời hạn tù tính ngày thi hành án; Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Đ 04 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Kim Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 07/12/2020, bị cáo Đặng Thị T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 19/01/2021 bị cáo Đặng Thị T có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Ngày 29/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P7 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà với nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm theo hướng hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Thị T và bị cáo Nguyễn Kim Đ thừa nhận lời khai của các bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm là hoàn toàn tự nguyện và đúng sự thật. Tuy nhiên các bị cáo cho rằng do bị các chủ nợ thúc ép nên phải vay tiền của chị Nguyễn Thị L là để trả nợ rồi làm ăn trả dần chứ không có mục đích chiếm đoạt tài sản, đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P7 ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh hủy bản án sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh để điều tra, xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Đặng Thị T:

Kháng cáo của bị cáo nằm trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết phúc thẩm bị cáo đã có đơn xin rút đơn kháng cáo nên được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Mặc dù không có khả năng để trả nợ, không có tài sản để cầm cố nhưng Đặng Thị T và Nguyễn Kim Đ đã thống nhất cùng nhau dùng thủ đoạn gian dối tạo lòng tin để chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tài H. Cụ thể: Tại thời điểm vay tiền của chị Nguyễn Thị L thì Đặng Thị T và Nguyễn Kim Đ đã mất khả năng thanh toán các khoản nợ, việc vay 200.000.000 đồng của chị L là để trả các khoản nợ trước đó của vợ chồng T, Đ.

Tại các bản tự khai và biên bản ghi lời khai bị cáo Đặng Thị T khai nhận: Đến cuối năm 2019, số tiền lãi và gốc vợ chồng T đang vay của những người

khác là khoảng 1,5 tỷ đồng, vợ chồng T đã mất khả năng trả nợ, người cho vay tiền liên tục thúc ép, gây áp lực yêu cầu trả nợ. Để có tiền trả nợ T đã nói dối chị L về mục đích vay và làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lừa dối vợ chồng chị L để nhận tiền. Chị L yêu cầu ngoài việc đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì T phải làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với mảnh đất ghi trên giấy chứng nhận, T và Đ phải ký xác nhận bên bán và đóng dấu treo của Văn phòng công chứng, đưa lại cho chị L trong trường hợp vợ chồng T không có tiền trả lại thì chị L sẽ làm thủ tục chuyển nhượng mảnh đất đó. Nhằm tạo lòng tin cho vợ chồng chị L để vay tiền, vợ chồng T đã làm theo yêu cầu. Mục đích vợ chồng T vay tiền của vợ chồng chị L là để trả nợ nhưng với số tiền lớn như vậy chị L sẽ không cho vay nên T và Đ thống nhất nói dối là vay để kinh doanh. T và Đ cùng nhau nói dối để tạo lòng tin cho vợ chồng chị L, anh H, đến khi vay được tiền vợ chồng T vẫn tiếp tục lừa dối chị L khi dẫn chị L đi xem mảnh đất mà vợ chồng T đã bán, đồng thời còn nói về giá đất bán ở khu vực đó. Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai của bị cáo Nguyễn Kim Đ cũng khai phù hợp với nội dung Đặng Thị T trình bày như trên.

Lời khai của chị Nguyễn Thị L trình bày: Khi hỏi vay số tiền 200.000.000 đồng, vợ chồng T và Đ nói vay với mục đích để kinh doanh, vay trong thời gian 02 tháng, nếu không trả tiền thì sẽ chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang tên vợ chồng chị L nên chị L mới tin tưởng cho vay, sau khi phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà vợ chồng T thế chấp là giả, chị L gọi điện trao đổi nhưng T vẫn không thừa nhận và nói mảnh đất đó đang thuộc quyền sở hữu của T và Đ, chị L gọi cho Đ nhiều lần, Đ mới thừa nhận đã bán mảnh đất cho người đàn ông ở thành phố Hà Tĩnh.

Như vậy, để được vay số tiền 200.000.000 đồng, T và Đ đã đưa ra thông tin không đúng sự thật về mục đích vay tiền là để kinh doanh. Đồng thời, T và Đ thuê người làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất không phải của mình nhằm đáp ứng điều kiện phải có tài sản cầm cố khi cho vay của chị L.

Ngoài hành vi phạm tội đã bị xét xử thì hành vi của Đặng Thị T và Nguyễn Kim Đ dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản cụ thể là 200.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tài H đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự.

Do đó, việc cấp sơ thẩm chỉ truy tố và xét xử đối với các bị cáo Đặng Thị T và Nguyễn Kim Đ về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự mà không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là bỏ lọt tội phạm.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P7 ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Các bị cáo Đặng Thị T và Nguyễn Kim Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P7 ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh: Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, chuyển hồ sơ cho cấp sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

2. Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 136 BLTTHS; khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Đặng Thị T, Nguyễn Kim Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Hải

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Thông

Hồ Đ Quang

Trần Hồng Hải

